TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34 /2018/HS - ST
Ngày: 04 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Trọng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạ - Bà Bàng Thị Hồng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Vũ Xuân Chiêm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018 tại Hội trường xét xử 1, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/TLST-HS ngày 27/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HS ngày 21/3/2018 đối với bị cáo:

* Lương Thị T; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 14 tháng 8 năm 1978, tại Như Xuân, Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: Tổ 5, khu 2B, phường CT, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Tổ 5, khu HL, phường CB, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Con ông Lương Công B (đã chết) và bà Vi Thị Q, sinh năm 1956; Có chồng: Vũ Ngọc L, sinh năm 1976 và 01 con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 09/11/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên tòa.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo: Ông Dương Xuân Tích - Văn phòng Luật sư Quảng Đức - Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh – có mặt tại phiên tòa.

* Những người làm chứng:

- Anh Vũ Minh Đ, sinh năm 1991; Nơi ĐKHKTT: Tổ 3, khu 3C, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Nguyễn Thanh M, sinh năm 1990; Nơi ĐKHKTT: Tổ 42, khu 3, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Vũ Đình H, sinh năm 1970; Nơi ĐKHKTT: Tổ 5, khu 3, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 09.11.2017, tại tổ 3, khu 3C, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả. Công an thành phố Cẩm Phả kiểm tra phát

hiện Vũ Minh Đ (sinh năm 1991, trú tại tổ 3, khu 3C, phường Cẩm Trung) và Nguyễn Thanh M (sinh năm 1990, trú tại tổ 42, khu 5, phường Cẩm Phú) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của Đ: 01 (một) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel mầu đen lắp sim số 01648416000 và số tiền 50.000 đồng.

Qua đấu tranh, Vũ Minh Đ và Nguyễn Thanh M đều khai nhận: 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy Công an thu giữ trên là do Đ và M cùng nhau góp tiền, mua của Lương Thị Thắm với giá 500.000 đồng. Khi cả hai mang ma túy đi sử dụng, thì bị Công an phát hiện thu giữ.

Căn cứ tài liệu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả ra Lệnh bắt, khám xét khẩn cấp đối với Lương Thị T. Thu giữ: 01 ví giả da mầu tím bên trong có 3.500.000 đồng và 03 đoạn ống nhựa mầu cam bên trong đều chứa chất tinh thể mầu trắng được hàn kín hai đầu; 01 hộp bìa bên trong có 01 cân tiểu ly điện tử và 02 túi nilon đều chứa chất tinh thể mầu trắng; 01 dao cán nhựa mầu vàng; 17 đoạn ống hút nhựa; 02 điện thoại di động và 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá.

Tại các bản kết luận giám định số 741 ngày 12.11.2017 và 742 ngày 13.11.2017, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Vũ Minh Đ là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,281g (không phẩy hai tám một gam).

- Chất tinh thể màu trắng trong 03 đoạn ống nhựa và 02 túi nilon thu trong quá trình khám xét của Lương Thị T là chất ma túy, loại Methamphetamine, lần lượt tổng trọng lượng là 0,25g (không phẩy hai năm gam) và 6,409g (sáu phẩy bốn không chín gam).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lương Thị T khai nhận:

Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy đá và biết Hoàng Văn P (bạn xã hội) bán ma túy. Ngày 03.11.2017, do mâu thuẫn vợ chồng, nên T đến thuê ở trọ tại tổ 5, khu Hòa Lạc, phường Cẩm Bình. Khoảng gần 20 giờ cùng ngày, T điện thoại cho P hỏi mua 1.300.000 đồng ma túy đá và mượn của P 01 cân tiểu ly điện tử để cân chia ma túy với mục đích để sử dụng và bán, P đồng ý. Khoảng gần 24 giờ cùng ngày, P đến phòng trọ và bán cho T 01 túi ma túy đá giá 1.300.000 đồng và cho T mượn 01 cân tiểu ly điện tử. Sau đó, T chia túi ma túy cho vào 4 đoạn ống hút nhựa rồi bịt kín 2 đầu và thông báo cho Vũ Minh Đ biết T bán ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 09.11.2017, Đ điện thoại cho T hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. T đồng ý và hẹn 20 phút nữa đến nhà trọ của T, vì T đang ở chùa Phả Thiên. Sau đó, T đi xe ôm về phòng trọ bán cho Đ và bạn của Đ 01 ống nhựa chứa ma túy giá 500.000 đồng. Sau đó, khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, P đến cửa phòng trọ đưa cho T 02 túi nilon chứa ma túy đá và bảo cho P gửi nhờ, chiều P sẽ đến lấy, nếu P không đến, thì sẽ có người tên Giang Bảo đến lấy. T cho 02 túi ma túy trên và cân tiểu ly điện tử T đã mượn của P trước đó vào 01 hộp bìa, để khi nào P đến, thì trả P. Đến 16 giờ cùng ngày thì Công an đến khám xét nhà T và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Những người làm chứng Vũ Minh Đ và Nguyễn Thanh M tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo Thắm về thời gian, địa điểm và về việc đã mua của T 01 ống nhựa chứa ma túy giá 500.000 đồng. Mục đích mua ma túy để sử dụng. M và Đ không có quan hệ gì, không có mâu thuẫn gì với T.

Anh Vũ Đình H tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra có lời khai về việc ngày 09/11/2017 như sau: H làm nghề xe ôm, hôm đó đã chở M và Đ đi đến khu nhà trọ rồi khoảng 10 phút sau tiếp tục trở M và Đ về, khi đến sân vận động Cẩm Phả thì Đ bảo H dừng xe lại để vào quán tạp hóa mua bật lửa, rồi chứng kiến Công an kiểm tra M và Đ thấy Công an thu 01 đoạn ống nhựa mầu xanh có sọc trắng do Đ giao nộp và thấy Đ khai với Công an đó là ma túy đá mà M và Đ góp tiền mua của T, ngoài ra Công an còn thu giữ của Đức 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel mầu đen và số tiền 50.000 đồng. Sau đó Công an yêu cầu H, M, Đ về trụ sở Công an phường Cẩm Trung lập biên bản và niêm phong toàn bộ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSCP, ngày 26/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo tố bị cáo Lương Thị T về các tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" *và* "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Thị T mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 24 đến 30 tháng tù về tội"Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội từ 48 đến 60 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 09/11/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và quan điểm xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa, luật sư Dương Xuân Tích bào chữa cho bị cáo Lương Thị T không tranh luận với đại diện VKS nhân dân thành phố Cẩm Phả về vấn đề tội danh và điều luật đã áp dụng, nhưng Viện kiểm sát không áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 là thiệt thòi cho bị cáo, vậy tôi đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước Xã hội chủ nghĩa. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét nhân thân của bị cáo, lần đầu phạm tội, bản thân bị cáo là nữ giới, xuất thân từ gia đình lao động, là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bản thân có tiền sử mắc bệnh rối loạn stress đã điều trị tại bệnh viện sức khỏe tâm thần Quảng Ninh, nên phần nào cũng ảnh hưởng về tâm sinh lý khi thực hiện tội phạm, khi bị

bắt cũng như tại phiên tòa, thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Ý kiến của Viện kiểm sát đối đáp quan điểm của Luật sư: Bản thân bị cáo T, đúng có tiền sử bệnh rối loạn stress trước đó đã được điều trị ổn định, kết quả điều trị được bệnh viện kết luận không ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy không đủ cơ sơ để áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, còn việc có áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 hay không là do Hội đồng xét xử cân nhắc.

Quan điểm của Luật sư cũng như bị cáo T không có ý kiến gì thêm tranh luận của Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 và xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Xét quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị cáo T, thấy Luật sư không tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên mà chỉ đề nghị Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết như: Người dân tộc tiểu số nhận thức pháp luật hạn chế và bản thân bị cáo có tiền sử bệnh rối loạn tâm thần, tuy đã ổn định nhưng khi sức khỏe giảm sút không tránh được khả năng bệnh tái phát. Hội đồng xét xử thấy ý kiến của Luật sư đưa ra theo hướng có lợi cho bị cáo và thể hiện tính trừng phạt, giáo dục khoan hồng của pháp luật Nhà nước xã hội chủ nghĩa, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Luật sư, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo T đã ân hận về lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Thị T đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người, kết luận giám định, lời khai nhận của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 10 giờ ngày 09.11.2017, tại tổ 5, khu HL, phường CB, thành phố C, Lương Thị T có hành vi bán trái phép 0,281g chất ma túy, loại Methamphetamine, với giá 500.000 đồng cho Vũ Minh Đ và Nguyễn Thanh M để Đ và M đem đi sử dụng, thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ. Ngoài ra, T còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,25g chất ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng và bán; Tàng trữ trái phép 6,409g chất ma túy, loại Methamphetamine để cất giữ hộ người khác. Bị cáo là người đã

trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu được tác hại của ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cùng một thời gian ngắn bị cáo thực hiện hai hành vi, vừa mua bán, vừa tàng trữ ma túy, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước và tiếp tay cho những đối tượng buôn bán ma túy lớn hoạt động. Không những thế bản thân bị cáo là người nghiện ma túy và hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến đạo đức, lối sống, thuần phong mỹ tục của dân tộc và làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, tuy bản thân bị cáo có tiền sử bệnh rối loạn stress nhưng khi bị bắt, Cơ quan điều tra đưa bị cáo đến bệnh viện sức khỏe tâm thần Quảng Ninh xác định bệnh, sức khỏe tâm thần ổn định, không ảnh hưởng gì đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" *và* "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả về áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật cần được chấp nhận.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử, thấy: Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, là nữ giới, xuất thân từ gia đình lao động, người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật hạn chế, bản thân bị cáo có tiền sử mắc bệnh rối loạn stress sau sang chấn, sau khi bị bắt cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 nên xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, nhưng dù giảm nhẹ đến đâu cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Đối với: Vũ Minh Đ và Nguyễn Thanh M có hành vi mua 0,281g ma túy loại Methamphetamine của Lương Thị T để sử dụng nhưng chưa đủ điều kiện để xử lý hình sự, Công an thành phố Cẩm Phả đã ra quyết định xử phạt hành chính, Hội đồng xét xử không đề cập. Hoàng Văn P quá trình điều tra không thừa nhận đã bán ma túy và gửi ma túy cho Lương Thị T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tách ra khỏi vụ án này và tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel mầu đen lắp sim số 01648416000 và số tiền 50.000 đồng thu giữ của Vũ Minh Đ, quá trình điều tra xác định Đ dùng điện thoại này để liên lạc mua ma túy của T, nhưng chưa đủ điều kiện để xử lý hình sự nên cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cùng số tiền 50.000 đồng cho Vũ Minh Đ, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- 02 phong bì còn nguyên dấu niêm phong số 741, 742/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 (một) dao cán nhựa màu vàng đã cũ; 01 (một) ví giả da màu tím đã cũ; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá ; 01 (một) hộp bìa đã cũ; 01 (một) cân tiểu ly điện tử đã cũ; 12 (mười hai) ống hút nhựa dài 18cm đã qua sử dụng; 05(năm) ống hút nhựa dài 1,8cm đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo T bán ma túy mà có; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu HUAWEI, vỏ màu đồng, Model: HUAWEI CUN-U29 kèm 2 sim 01 pin, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, vỏ màu trắng, ốp lưng màu vàng đồng, màn hình bị vỡ, kèm 01 sim; 3.000.000đ (ba triệu đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội, nay vụ án đã kết thúc cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Luật sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo Lương Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lương Thị T 02 (hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Quyết định hình phạt , buộc bị cáo Lương Thị T phải chấp hành chung cho cả hai tội là 04(bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/11/2017.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì còn nguyên dấu niêm phong số 741, 742/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 (một) dao cán nhựa màu vàng đã cũ; 01 (một) ví giả da màu tím đã cũ; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá ; 01 (một) hộp bìa đã cũ; 01 (một) cân tiểu ly điện tử đã cũ; 12 (mười hai) ống hút nhựa dài 18cm đã qua sử dụng; 05(năm) ống hút nhựa dài 1,8cm đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu HUAWEI, vỏ màu đồng, Model: HUAWEI CUN-U29 kèm 2 sim 01 pin.

Trả lại cho bị cáo Lương Thị T 3.000.000đ (ba triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, vỏ màu trắng, ốp lưng màu vàng đồng, màn hình bị vỡ, kèm 01 sim.

Toàn bộ vật chứng, tình trạng như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 80/BB-THA, ngày 01/ 3/2018 giữa Công an thành phố Cẩm Phả với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Thị Thắm phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án - 04/4/2018.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND thành phố Cẩm Phả;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TP. Cẩm Phả;*
- *Cơ quan THAHS Công an TP. Cẩm Phả;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;*
- *Lưu hồ sơ, Văn phòng.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Trọng